



Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol;

Hôm nay, ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Trung Tâm Hội Nghị Metropole, 216 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol đã được tổ chức vào hồi 08 giờ 30 phút.

- Đơn vị tổ chức : Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol
- Trụ sở văn phòng Công ty : 54 Trần Nhân Tông, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Mã số doanh nghiệp : 0100107772

Tiến trình và kết quả Đại hội được ghi nhận như sau:

**I. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**1. Đại biểu Công ty:**

1.1. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 là: 104.999.550.000 đồng tương đương 10.499.955 cổ phần phổ thông.

1.2. Theo báo cáo của Ông Phạm Thái Bình, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Số cổ đông có mặt tham dự Đại hội là 41 cổ đông, đại diện cho 9.540.013 cổ phiếu, tương ứng với 9.540.013 đạt tỷ lệ 90,86 % số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty. Chi tiết tại: Danh sách đăng ký cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông của Công ty được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

1.3. Các đại biểu đương nhiên tham dự Đại hội gồm có: Các thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty.

1.4. Khách mời tham dự Đại hội:

Đại diện Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam:

- Ông: Đỗ Đức Hiếu - Chức vụ: Trưởng phòng kiểm toán

## 2. Đại hội thống nhất cử Đoàn Chủ tịch và Tổ Thư ký như sau:

2.1. Đoàn chủ tịch

- Ông Bùi Duy Chính - Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa
- Ông Mai Tiến Dũng - Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty
- Ông Phan Văn Hùng - Ủy viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty

2.2. Ban Thư ký

- Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thành viên
- Bà Nguyễn Trần Bội Ngọc - Thành viên

## II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Đại hội thông qua Chương trình đại hội, Quy chế tổ chức và Thể lệ biểu quyết.
2. Đại hội tập trung lắng nghe: Báo cáo và đánh giá của Ban TGD về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023; Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ 2018-2023 của Ban Kiểm soát; Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ 2018-2023 của Hội đồng Quản trị. Nội dung cụ thể các báo cáo là tài liệu đính kèm và không tách rời của biên bản Đại hội. Các tài liệu này cũng được gửi đến từng cổ đông tham dự Đại hội.
3. Hội đồng Quản trị Công ty đề xuất và trình Đại hội về BCTC và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và năm 2023; Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024; Mua lại cổ phiếu và phương án mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ Công ty; Sửa đổi và ban hành Điều lệ Công ty; Thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh Công ty; Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS năm 2023 và năm 2024; Ban kiểm soát trình Đại hội về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2024.  
(Nội dung cụ thể các tờ trình là tài liệu đính kèm và không tách rời của biên bản Đại hội).
4. Đại hội tiến hành xem xét và thảo luận về Tờ trình nhiệm kỳ HĐQT/BKS và số lượng thành viên HĐQT/BKS; Tờ trình Danh sách ứng viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2024-2026, Quy chế bầu cử. Các ý kiến tập trung vào những nội dung sau:

- Về nội dung tờ trình nhiệm kỳ HĐQT/BKS và số lượng thành viên HĐQT/BKS:

Các đại biểu đều nhất trí thông qua và không có ý kiến khác.

- Về nội dung tờ trình Danh sách ứng viên HĐQT và BKS - nhiệm kỳ 2024-2026:

Các đại biểu đều nhất trí thông qua và không có ý kiến khác.

- Về việc thông qua Quy chế bầu cử:

Các đại biểu đều nhất trí thông qua và không có ý kiến khác.

5. Đại hội tiến hành bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2026;

6. Đại hội tiến hành xem xét các Báo cáo và Nội dung các tờ trình

Các đại biểu đều nhất trí thông qua và không có ý kiến khác.

7. Các nội dung của Đại hội được thảo luận và biểu quyết (theo phương thức biểu quyết trực tiếp tại phiên họp) như sau:

#### 7.1. Chương trình đại hội

Đại hội thông qua Chương trình đại hội với kết quả biểu quyết:

	Số phiếu	Tỉ lệ so với tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số cổ phiếu biểu quyết	9.540.013	100 %
Số phiếu không hợp lệ	0	0 %
Số phiếu hợp lệ	9.540.013	100 %
Số phiếu tán thành	9.540.013	100 %
Số phiếu không tán thành	0	0 %
Số phiếu không có ý kiến	0	0 %

#### 7.2. Quy chế tổ chức

Đại hội thông qua Quy chế tổ chức với kết quả biểu quyết:

	Số phiếu	Tỉ lệ so với tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số cổ phiếu biểu quyết	9.540.013	100 %
Số phiếu không hợp lệ	0	0 %
Số phiếu hợp lệ	9.540.013	100 %
Số phiếu tán thành	9.540.013	100 %
Số phiếu không tán thành	0	0 %
Số phiếu không có ý kiến	0	0 %



### 7.3. Thẻ lệ biểu quyết

Đại hội thông qua Thẻ lệ biểu quyết với kết quả biểu quyết:

	Số phiếu	Tỉ lệ so với tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số cổ phiếu biểu quyết	9.540.013	100 %
Số phiếu không hợp lệ	0	0 %
Số phiếu hợp lệ	9.540.013	100 %
Số phiếu tán thành	9.540.013	100 %
Số phiếu không tán thành	0	0 %
Số phiếu không có ý kiến	0	0 %

### 7.4. Quy chế Bầu cử

Đại hội thông qua Quy chế Bầu cử với kết quả biểu quyết:

	Số phiếu	Tỉ lệ so với tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số cổ phiếu biểu quyết	9.540.013	100 %
Số phiếu không hợp lệ	0	0 %
Số phiếu hợp lệ	9.540.013	100 %
Số phiếu tán thành	9.540.013	100 %
Số phiếu không tán thành	0	0 %
Số phiếu không có ý kiến	0	0 %

### 7.5. Báo cáo hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ 2018 – 2023 của Ban Kiểm soát

Đại hội thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và nhiệm kỳ 2018-2023 với kết quả biểu quyết:

	Số phiếu	Tỉ lệ so với tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số cổ phiếu biểu quyết	9.540.013	100 %
Số phiếu không hợp lệ	0	0 %
Số phiếu hợp lệ	9.540.013	100 %
Số phiếu tán thành	9.540.013	100 %
Số phiếu không tán thành	0	0 %
Số phiếu không có ý kiến	0	0 %



7.6. Báo cáo hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ 2018-2023 của Hội đồng quản trị

Đại hội thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023 và nhiệm kỳ 2018-2023 với kết quả biểu quyết:

	Số phiếu	Tỉ lệ so với tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số cổ phiếu biểu quyết	9.540.013	100 %
Số phiếu không hợp lệ	0	0 %
Số phiếu hợp lệ	9.540.013	100 %
Số phiếu tán thành	9.540.013	100 %
Số phiếu không tán thành	0	0 %
Số phiếu không có ý kiến	0	0 %

7.7. Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

- Doanh thu trên báo cáo tài chính hợp nhất: 638.216.963.809 đồng
- LN sau thuế tổng hợp: 36.502.821.845 đồng
- LN sau thuế để phân bổ: 36.502.821.845 đồng
- Trả cổ tức :  
Thực hiện trả 12%: 12.599.467.200 đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 5.475.423.277 đồng.
- Bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển từ phần lợi nhuận còn lại: 15.278.058.568 đồng.
- Lợi nhuận còn lại chưa phân bổ: 3.149.872.800

Đại hội thông qua Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 với kết quả biểu quyết:

	Số phiếu	Tỉ lệ so với tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số cổ phiếu biểu quyết	9.540.013	100 %
Số phiếu không hợp lệ	0	0 %
Số phiếu hợp lệ	9.540.013	100 %
Số phiếu tán thành	9.540.013	100 %
Số phiếu không tán thành	0	0 %
Số phiếu không có ý kiến	0	0 %

### 7.8. Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

- Doanh thu trên báo cáo tài chính hợp nhất: 712.969.057.839 đồng
- LN sau thuế tổng hợp: 36.795.330.569 đồng
- LN năm 2022 chưa phân bổ: 3.149.872.800 đồng
- LN sau thuế để phân bổ: 36.795.330.569 đồng
- Trả cổ tức :  
Kế hoạch 15%: 15.749.340.000 đồng
- Bổ sung vào quỹ khen thưởng phúc lợi từ phần lợi nhuận còn lại: 24.195.863.369 đồng.

Đại hội thông qua Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 với kết quả biểu quyết:

	Số phiếu	Tỉ lệ so với tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số cổ phiếu biểu quyết	9.540.013	100 %
Số phiếu không hợp lệ	0	0 %
Số phiếu hợp lệ	9.540.013	100 %
Số phiếu tán thành	9.540.013	100 %
Số phiếu không tán thành	0	0 %
Số phiếu không có ý kiến	0	0 %

### 7.9. Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024

#### 7.9.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

- Báo cáo tài chính hợp nhất:
  - Tổng doanh thu: 735 tỷ đồng
  - Lợi nhuận sau thuế: 35 tỷ đồng
- Báo cáo tài chính tổng hợp:
  - Tổng doanh thu: 385 tỷ đồng
  - Lợi nhuận sau thuế: 34 tỷ đồng
- Cổ tức tối thiểu trên vốn điều lệ: 12%

#### 7.9.2. Nguyên tắc phân bổ lợi nhuận năm 2024

Căn cứ vào lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2024 được kiểm toán:

- Trích và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo luật định.
- Phân bổ lợi nhuận sau thuế: Do Đại hội cổ đông năm 2025 quyết định.

Đại hội thông qua Tờ trình về giao kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024 với kết quả biểu quyết:

	Số phiếu	Tỉ lệ so với tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số cổ phiếu biểu quyết	9.540.013	100 %
Số phiếu không hợp lệ	0	0 %
Số phiếu hợp lệ	9.540.013	100 %
Số phiếu tán thành	9.540.013	100 %
Số phiếu không tán thành	0	0 %
Số phiếu không có ý kiến	0	0 %

*7.10. Mua lại cổ phiếu, phương án mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ và thực hiện thủ tục đăng ký giảm vốn điều lệ tại cơ quan đăng ký kinh doanh*

Mua lại 952.250 cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol để giảm vốn điều lệ. Nội dung chi tiết quy định tại Phụ lục I: Mua lại cổ phiếu và phương án mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ .

Đại hội thông qua Tờ trình về việc Mua lại cổ phiếu, phương án mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ với kết quả biểu quyết:

	Số phiếu	Tỉ lệ so với tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số cổ phiếu biểu quyết	9.540.013	100 %
Số phiếu không hợp lệ	0	0 %
Số phiếu hợp lệ	9.540.013	100 %
Số phiếu tán thành	9.540.013	100 %
Số phiếu không tán thành	0	0 %
Số phiếu không có ý kiến	0	0 %

*7.11. Sửa đổi và ban hành Điều lệ Công ty*

Sửa đổi nội dung về thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo nội dung chi tiết tại Phụ lục II: Sửa đổi điều lệ Công ty (về thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát)

Đại hội thông qua Tờ trình về việc sửa đổi và ban hành Điều lệ Công ty với kết quả biểu quyết:



	Số phiếu	Tỉ lệ so với tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số cổ phiếu biểu quyết	9.540.013	100 %
Số phiếu không hợp lệ	0	0 %
Số phiếu hợp lệ	9.540.013	100 %
Số phiếu tán thành	9.540.013	100 %
Số phiếu không tán thành	0	0 %
Số phiếu không có ý kiến	0	0 %

7.12. Thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh Công ty và sửa đổi nội dung tương ứng về ngành nghề kinh doanh trong Điều lệ Công ty

(1) Thay đổi nội dung chi tiết của 3 mã ngành: 5229, 7490, 8559. Chi tiết ngành nghề xin thay đổi được liệt kê cụ thể tại Phụ lục III: Danh mục ngành nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết. Các mã ngành khác giữ nguyên nội dung, không thay đổi.

(2) Nhất trí sửa đổi khoản 4.1, Điều 4 Điều lệ Công ty và thứ tự các điều khoản tương ứng với việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty.

(3) Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét và đáp ứng đủ các điều kiện về mặt pháp lý để triển khai các nội dung thay đổi ngành nghề kinh doanh trên cơ sở tuân thủ Luật doanh nghiệp 2020, các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan đến ngành nghề và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4) Ủy quyền cho Tổng Giám đốc (Người đại diện pháp luật của Công ty) thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi nội dung trên giấy đăng ký doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật có liên quan.

Đại hội thông qua Tờ trình về việc Thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty và sửa đổi nội dung tương ứng về ngành nghề kinh doanh trong Điều lệ Công ty với kết quả biểu quyết:

	Số phiếu	Tỉ lệ so với tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số cổ phiếu biểu quyết	9.540.013	100 %
Số phiếu không hợp lệ	0	0 %
Số phiếu hợp lệ	9.540.013	100 %
Số phiếu tán thành	9.540.013	100 %
Số phiếu không tán thành	0	0 %
Số phiếu không có ý kiến	0	0 %

7.13. Thù lao của thành viên HĐQT và BKS năm 2023

- a) Tổng thù lao của Hội đồng Quản trị: **500 triệu đồng/năm**
- b) Tổng thù lao của Ban kiểm soát: **200 triệu đồng/năm**

Đại hội thông qua Tờ trình về Thù lao của thành viên HĐQT và BKS với kết quả biểu quyết:

	Số phiếu	Tỉ lệ so với tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số cổ phiếu biểu quyết	9.540.013	100 %
Số phiếu không hợp lệ	0	0 %
Số phiếu hợp lệ	9.540.013	100 %
Số phiếu tán thành	9.540.013	100 %
Số phiếu không tán thành	0	0 %
Số phiếu không có ý kiến	0	0 %

7.14. Thù lao của thành viên HĐQT và BKS năm 2024

- a) Tổng thù lao của Hội đồng Quản trị: **700 triệu đồng/năm**
- b) Tổng thù lao của Ban kiểm soát: **200 triệu đồng/năm**

Đại hội thông qua Tờ trình về Thù lao của thành viên HĐQT và BKS với kết quả biểu quyết:

	Số phiếu	Tỉ lệ so với tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số cổ phiếu biểu quyết	9.540.013	100 %
Số phiếu không hợp lệ	0	0 %
Số phiếu hợp lệ	9.540.013	100 %
Số phiếu tán thành	9.540.013	100 %
Số phiếu không tán thành	0	0 %
Số phiếu không có ý kiến	0	0 %

7.15. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2024

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong bốn công ty sau là công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2024:

- a) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- b) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- c) Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- d) Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam.

Đại hội thông qua Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2024 với kết quả biểu quyết:

	Số phiếu	Tỉ lệ so với tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số cổ phiếu biểu quyết	9.540.013	100 %
Số phiếu không hợp lệ	0	0 %
Số phiếu hợp lệ	9.540.013	100 %
Số phiếu tán thành	9.540.013	100 %
Số phiếu không tán thành	0	0 %
Số phiếu không có ý kiến	0	0 %

**7.16. Tờ trình nhiệm kỳ HĐQT/BKS và số lượng thành viên HĐQT/BKS**

- Thời gian của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị/Ban Kiểm soát: 02 năm từ 2024 - 2026
- Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị: 07 người
- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 03 người

Đại hội thông qua Tờ trình nhiệm kỳ HĐQT/BKS và số lượng thành viên HĐQT/BKS với kết quả biểu quyết:

	Số phiếu	Tỉ lệ so với tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số cổ phiếu biểu quyết	9.540.013	100 %
Số phiếu không hợp lệ	0	0 %
Số phiếu hợp lệ	9.540.013	100 %
Số phiếu tán thành	9.540.013	100 %
Số phiếu không tán thành	0	0 %
Số phiếu không có ý kiến	0	0 %

**7.17. Tờ trình Danh sách ứng viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2024-2026**

Đại hội thông qua Tờ trình Danh sách ứng viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2024-2026 với kết quả biểu quyết:

	Số phiếu	Tỉ lệ so với tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số cổ phiếu biểu quyết	9.540.013	100 %
Số phiếu không hợp lệ	0	0 %
Số phiếu hợp lệ	9.540.013	100 %
Số phiếu tán thành	9.540.013	100 %
Số phiếu không tán thành	0	0 %
Số phiếu không có ý kiến	0	0 %



7.18. Bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2024-2026, kết quả như sau

Đại hội thông qua Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT và BKS với kết quả biểu quyết:

	Số phiếu	Tỉ lệ so với tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số cổ phiếu biểu quyết	9.540.013	100 %
Số phiếu không hợp lệ	0	0 %
Số phiếu hợp lệ	9.540.013	100 %
Số phiếu tán thành	9.540.013	100 %
Số phiếu không tán thành	0	0 %
Số phiếu không có ý kiến	0	0 %

Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị - Nhiệm kỳ 2024-2026:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Số lượng phiếu được bầu</i>
1.	Ông BÙI DUY CHINH	14.069.744
2.	Ông MAI TIẾN DŨNG	11.713.952
3.	Bà DƯƠNG THANH HUYỀN	11.661.066
4.	Ông PHẠM NGỌC DŨNG	8.534.470
5.	Ông PHAN VĂN HÙNG	8.478.321
6.	Ông LÊ NGỌC LỢI	6.983.386
7.	Ông PHÙNG TẤN PHÚ	4.921.329

Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát - Nhiệm kỳ 2024-2026:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Số lượng phiếu được bầu</i>
1.	Ông NGUYỄN QUỐC MINH	11.466.040
2.	Bà NGUYỄN THỊ THỦY NGÂN	8.540.126
3.	Ông CAO QUÝ LÂN	5.783.325

## CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA

TT	Nội dung thông qua	Số phiếu biểu quyết tán thành	Tỷ lệ phiếu thông qua
1.	Chương trình đại hội	9.540.013	100%
2.	Quy chế tổ chức	9.540.013	100%
3.	Thê lệ biểu quyết	9.540.013	100%
4.	Quy chế Bầu cử	9.540.013	100%
5.	Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ 2018 -2023 của Ban Kiểm soát	9.540.013	100%
6.	Báo cáo hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ 2018-2023 của Hội đồng quản trị	9.540.013	100%
7.	Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022	9.540.013	100%
8.	Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023	9.540.013	100%
9.	Tờ trình Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024	9.540.013	100%
10.	Tờ trình Mua lại cổ phiếu, phương án mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ và thực hiện thủ tục đăng ký giảm vốn điều lệ tại cơ quan đăng ký kinh doanh	9.540.013	100%
11.	Tờ trình Sửa đổi và ban hành Điều lệ Công ty	9.540.013	100%
12.	Tờ trình Thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh Công ty và sửa đổi nội dung tương ứng về ngành nghề kinh doanh trong Điều lệ Công ty	9.540.013	100%
13.	Tờ trình Thù lao của thành viên HĐQT và BKS năm 2023	9.540.013	100%
14.	Tờ trình Thù lao của thành viên HĐQT và BKS năm 2024	9.540.013	100%
15.	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC 2024	9.540.013	100%
16.	Tờ trình nhiệm kỳ HĐQT/BKS và số lượng thành viên HĐQT/BKS	9.540.013	100%
17.	Tờ trình Danh sách ứng viên HĐQT và BKS - Nhiệm kỳ 2024-2026	9.540.013	100%
18.	Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2024-2026	9.540.013	100%

Tổ Thư ký lấy ý kiến Đại hội về Nghị quyết của Đại hội. Nghị quyết được thông qua với kết quả 9.540.013 phiếu (tỉ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội) tán thành. Nghị quyết này là phần không tách rời của Biên bản Đại hội.

Đại hội nhất trí 100% thông qua nội dung Biên bản như trên vào hồi 12 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 4 năm 2024.

Đại hội bế mạc và kết thúc vào hồi 12 giờ 15 phút cùng ngày.


**ĐOÀN CHỦ TỊCH**



**BÙI DUY CHINH**



**MAI TIẾN DŨNG**



**PHAN VĂN HÙNG**

**TỔ THƯ KÝ**



**NGUYỄN HOÀNG LINH**



**NGUYỄN TRẦN BỘI NGỌC**



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL

## PHỤ LỤC I PHƯƠNG ÁN MUA LẠI CỔ PHIẾU ĐỂ GIẢM VỐN ĐIỀU LỆ

### I. Phương án mua lại

1. Tên cổ phiếu đăng ký mua: Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol;
2. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông;
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu;
4. Mã chứng khoán: VNC;
5. Vốn điều lệ công ty: 104.999.550.000 đồng
6. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 10.499.955 cổ phiếu
7. Tổng số cổ phiếu quỹ hiện có: 399 cổ phiếu;
8. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 10.499.556 cổ phiếu
9. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký mua: 952.250 cổ phiếu.
10. Tỷ lệ số lượng CP mua lại/ Tổng số lượng CP đang lưu hành: 9,07%
11. Mục đích mua lại: Mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ.
12. Nguồn vốn thực hiện mua lại: Quỹ đầu tư phát triển căn cứ theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
13. Thời gian dự kiến giao dịch: Sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo đăng ký mua cổ phiếu và Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định. Thời gian giao dịch tối đa không quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện giao dịch.
14. Thời gian thực hiện: Trong năm 2024 - Quý 1/2025
15. Phương thức giao dịch: Giao dịch khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận;
16. Nguyên tắc xác định giá: Theo các văn bản pháp luật hiện hành và theo quy chế giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội.
17. Giá (khoảng giá): Theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch nhưng không cao hơn 50.000 đồng, đảm bảo tuân thủ quy định về xác định khoảng giá theo quy định các văn bản pháp luật hiện hành và theo quy chế giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội.
18. Giá đặt mua hàng ngày: Theo quy định tại thông tư số 120/2020/TT-BTC của Bộ tài chính và các văn bản pháp luật hiện hành.



19. Số lượng đặt mua hàng ngày: Theo quy định tại thông tư số 120/2020/TT-BTC của Bộ tài chính và các văn bản pháp luật hiện hành và theo quy chế giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

## **II. Thủ tục pháp lý có liên quan sau khi hoàn tất việc mua lại**

1. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (mục vốn điều lệ) và thủ tục điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giảm vốn điều lệ Công ty tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế được Công ty mua lại sau khi kết thúc đợt mua lại cổ phiếu.

Nội dung đăng ký giảm vốn điều lệ dự kiến như sau:

Vốn điều lệ đã đăng ký: 104.999.550.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi thay đổi: 95.473.060.000 đồng

Hình thức giảm vốn: Công ty mua lại 952.250 cổ phiếu để giảm vốn điều lệ.

Thời điểm giảm vốn: Theo thời điểm hoàn tất việc mua lại cổ phiếu triển khai thực tế.

2. Thực hiện thủ tục thay đổi/hủy đăng ký chứng khoán một phần với Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và thay đổi đăng ký niêm yết với Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tương ứng với số lượng cổ phiếu thực tế được công ty mua lại.

## **III. Các nội dung ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị**

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt mua lại cổ phiếu, cụ thể:

- Quyết định các nội dung trong phạm vi chủ trương đã được ĐHĐCĐ thông qua, bao gồm nhưng không giới hạn: lựa chọn thời điểm thực hiện, thời gian giao dịch, khoảng giá, giá mua, số lượng mua hàng ngày cụ thể, cân đối nguồn vốn cụ thể để mua lại cổ phiếu và các vấn đề có liên quan khác nhằm đảm bảo việc mua lại cổ phiếu được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế và các kế hoạch của Công ty;
- Quyết định và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc mua lại cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn: Hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung, phê duyệt, ban hành phương án và tài liệu báo cáo mua lại cổ phiếu theo quy định của pháp luật; Thông qua báo cáo kết quả mua lại cổ phiếu theo số lượng cổ phiếu được mua lại thực tế và thực hiện thủ tục báo cáo kết quả mua lại cổ phiếu với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực hiện thủ tục công bố thông tin; Thủ tục thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành theo quy định của Pháp luật;



- Quyết định lựa chọn công ty chứng khoán tư vấn và chỉ định làm đại lý thực hiện giao dịch mua lại cổ phiếu, mở tài khoản giao dịch chứng khoán và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định để hoàn thành việc mua lại cổ phiếu;
- Thực hiện các thủ tục, công việc để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và thay đổi đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội (HNX).
- Thực hiện sửa đổi các nội dung về vốn điều lệ trong Điều lệ của Công ty và các thủ tục liên quan đến thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Thực hiện các công việc cần thiết (trong phạm vi cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật) để đảm bảo Công ty mua lại cổ phiếu và giảm vốn điều lệ thành công.
- Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho chủ tịch HĐQT và/ hoặc người đại diện pháp luật Công ty thực hiện công việc trong trường hợp cần thiết.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**Chủ tịch hội đồng quản trị**



**Bùi Duy Chinh**



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL

## PHỤ LỤC II SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY (về thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát)

Sửa đổi Điều 25 và Điều 36 Điều lệ công ty như sau:

- **Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ các thành viên Hội đồng quản trị**

Nội dung theo Điều lệ hiện hành:

25.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty là 05 người

Nội dung sửa đổi sửa đổi:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty có từ 03 đến 11 thành viên

- **Điều 36. Thành phần Ban kiểm soát**

36.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của công ty là 03 người

Nội dung sửa đổi sửa đổi:

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của công ty có từ 03 đến 05 Kiểm soát viên

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện sửa đổi và ban hành Điều lệ Vinacontrol.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Chủ tịch hội đồng quản trị**



**Bùi Duy Chinh**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL**

---

**PHỤ LỤC III  
THAY ĐỔI NGÀNH NGHỀ KINH DOANH**

1. Thay đổi nội dung chi tiết của 3 mã ngành: 5229, 7490, 8559. Chi tiết ngành nghề xin thay đổi được liệt kê cụ thể tại mục Phụ lục III: Thay đổi ngành nghề kinh doanh. Các mã ngành khác giữ nguyên nội dung, không thay đổi.

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ khai thuê hải quan;	5229
	<i>Dịch vụ logistics</i>	Điều 233 Luật thương mại
2	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ chuyển giao công nghệ - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu: tư vấn, xây lắp, cung cấp, lắp đặt thiết bị ; - Phân loại trang thiết bị y tế. - Tư vấn về kỹ thuật trang thiết bị y tế. - Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. - Dịch vụ tư vấn đấu thầu: lập, đánh giá báo cáo quy hoạch, tổng sơ đồ phát triển, kiến trúc; khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đánh giá tác động môi trường; khảo sát, lập thiết kế, dự toán; lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm tra, thẩm định; giám sát; quản lý dự án; đào tạo, chuyển giao công nghệ; các dịch vụ tư vấn khác.	7490



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
	- <i>Kinh doanh dịch vụ chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý</i>	Điều 17 Nghị định 107/2016/NĐ-CP
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Quan trắc, phân tích môi trường, đánh giá tác động môi trường;</i></li> <li>- <i>Tư vấn, chuyển giao công nghệ sản xuất thân thiện môi trường, công nghệ môi trường; công nghệ tiết kiệm năng lượng, sản xuất năng lượng sạch, năng lượng tái tạo;</i></li> <li>- <i>Tư vấn, đào tạo, cung cấp thông tin về môi trường; năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng;</i></li> <li>- <i>Giám định về môi trường đối với hàng hóa, máy móc, thiết bị, công nghệ;</i></li> <li>- <i>Giám định thiệt hại về môi trường, đa dạng sinh học; giám định các chất ô nhiễm có tác động trực tiếp đến sức khỏe con người;</i></li> <li>- <i>Các dịch vụ khác về bảo vệ môi trường.</i></li> </ul>	Khoản 3, Điều 144, Luật bảo vệ môi trường
	- <i>Kiểm kê khí nhà kính</i>	Điều 11, Nghị định 06
	- <i>Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính</i>	Điều 91 Luật Bảo vệ môi trường
	- <i>Xác nhận tín chỉ các-bon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính</i>	Điều 18 Nghị định 06
3	<p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo kiến thức, nghiệp vụ thẩm định giá và nghiệp vụ có liên quan khác (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng. Hoạt động đào tạo dạy nghề.</li> </ul>	8559
	- <i>Huấn luyện an toàn lao động.</i>	Điều 2 Nghị định 44/2016/NĐ-CP





2. Nhất trí sửa đổi khoản 4.1, Điều 4 Điều lệ Công ty và thứ tự các điều khoản tương ứng với việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty.

3. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét và đáp ứng đủ các điều kiện về mặt pháp lý để triển khai các nội dung thay đổi ngành nghề kinh doanh trên cơ sở tuân thủ Luật doanh nghiệp 2020, các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan đến ngành nghề và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc (Người đại diện pháp luật của Công ty) thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi nội dung trên giấy đăng ký doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật có liên quan.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Chủ tịch hội đồng quản trị**



**Bùi Duy Chinh**